

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Nguyễn Thị Tươi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Vũ Phạm Văn K sinh ngày 16/3/1961 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ Nguyễn Thị H và có 03 con; tiền án: Bản án số 424/HSST ngày 23/9/1998 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; chưa thi hành số tiền phạt bổ sung 20.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 14/2009/HSST ngày 24/02/2009 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 73/2012/HSST ngày 04/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bị tạm giữ từ ngày 04/7/2023 đến ngày 12/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

2. Phạm Mai L sinh ngày 20/10/1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K và bà Đoàn Thị M; có vợ Vũ Thị H và có 3 con; tiền án, tiền sự:

Không; nhân thân: Bản án số 94/2020/HSST ngày 29/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 59/2018/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị tạm giữ từ ngày 03/7/2023 đến ngày 12/7/2023 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 02/7/2023, Phạm Văn K gọi điện cho Vũ Xuân C, sinh năm 1977 ở thôn N, xã A, huyện An Dương để thuê dán giấy tường nhà K. Khoảng 09 giờ ngày 03/7/2023, C điều khiển xe mô tô Honda Sirius BKS 16R7-5423 rủ Phạm Mai L cùng đi làm. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, K mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá có sẵn tại nhà gồm 01 bình thủy tinh chứa chất lỏng, nắp bằng kim loại được đục 02 lỗ gắn tẩu thủy tinh và ống hút bằng nhựa đặt lên bàn uống nước; lấy một phần ma túy đá trong ngăn kéo ra rồi cho vào phần tẩu thủy tinh gắn phía trên bộ sử dụng ma túy, số ma túy còn lại cất giấu trong tủ bàn uống nước, rồi dùng bật lửa đốt để sử dụng. Khi C và L đến, K mời cùng sử dụng. C dùng bật lửa có sẵn ở trên bàn để đốt, hút ma túy, sau đó đến lượt L, mỗi người hút thêm 3 lần nữa thì hết ma túy trong tẩu thủy tinh. Sau khi sử dụng xong, cả nhóm dán tường rồi cùng nhau ăn cơm trưa tại nhà K. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lê Văn S sinh năm 1975 ở thôn M, xã N, huyện An Dương đi bộ đến nhà K cùng tham gia dán tường. Khoảng 15 giờ cùng ngày, C đi về, L đi mua thuốc lá còn K đi đến Công an xã Nam Sơn làm việc do có L quan đến hành vi trộm cắp tài sản. Sau khi đi mua thuốc lá, L về nhà K không thấy ai, L vào phòng khách ngồi thì tìm thấy 01 vỏ bao thuốc chứa 02 túi nilon ma túy dính dưới mặt bàn uống nước nên cất vào túi quần trước bên trái để mang về sử dụng rồi L tiếp tục dán tường.

Khoảng 18 giờ ngày 03/7/2023, Công an huyện An Dương kết hợp với Công an xã Nam Sơn kiểm tra hành chính nhà Phạm Văn K phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại túi quần bên trái của Phạm Mai L: 01 túi nilon màu trắng kích thước 6,5x5cm bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5x2cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, qua giám định đều là ma túy, có khối lượng 4,13 gam, loại Methamphetamine.

Khám xét chỗ ở của K phát hiện, thu giữ tại bàn uống nước phòng khách: 01 bộ sử dụng trái phép chất ma túy 02 cóng bằng thủy tinh bên trong bám dính tạp chất màu đen (mẫu 1), qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng; trong ngăn kéo bàn: 01 túi nilon màu trắng có kích thước 2,5x3cm có mép bấm viền màu xanh trong bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có kích thước 2x2cm có mép bấm viền màu trắng trong bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có kích thước 4x6cm có mép bấm viền màu cam trong chứa 03 túi nilon màu trắng kích thước trung bình 2x2cm có mép bấm viền màu xanh bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có kích thước 2,5x2cm trong bám dính chất tinh thể màu trắng

(mẫu 2), qua giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng. 01 túi nylon màu trắng có kích thước 2,5x3cm bên trong có chứa 01 túi nylon màu trắng kích thước 2,5x3cm mép bấm viền màu xanh trong chứa chất tinh thể màu trắng và 01 túi nylon màu trắng có kích thước 1,5x2cm trong chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu 3), qua giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng: 0,29 gam. Tại khu vực phía cuối sân vườn phía sau nhà, thu giữ tại thùng rác 01 túi nylon màu trắng có kích thước 2x2cm trong chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu 4) qua giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng: 0,33 gam; trước cửa nhà vệ sinh 01 túi nylon màu trắng có kích thước 2x3cm trong chứa chất tinh thể màu trắng (mẫu 5) qua giám định là ma túy, loại: Methamphetamine có khối lượng: 0,27 gam.

Kết luận giám định số 63/KL-KTHS (MT) ngày 22/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Phát hiện 02 dấu vết đường vân trên mẫu ma túy thu giữ bắt quả tang của Phạm Mai L gửi giám định. Các dấu vết đường vân phát hiện được mờ nhòe, không rõ đặc điểm chung, ít các đặc điểm riêng, không đủ yếu tố giám định. Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên các túi nylon thu giữ tại chỗ ở của Phạm Văn K gửi giám định. Kết quả xét nghiệm chất ma túy có trong nước tiểu xác định: Mẫu nước tiểu của K, L, C gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, K, L khai nhận như trên. K, L, C khai không ai phải đóng góp gì để sử dụng ma túy. 01 vỏ bao thuốc lá chứa 02 túi nylon ma túy dính dưới mặt bàn uống nước nhà K là của K mua về để sử dụng; bộ dụng cụ sử dụng ma túy, số ma túy đã sử dụng và bị thu giữ tại ngăn tủ bàn uống nước là của K mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân vào khoảng 11 giờ ngày 02/7/2023 với giá 350.000 đồng rồi giấu ở ngăn tủ sử dụng dần.

Vật chứng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh của Phạm Mai L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax của Phạm Văn K; số ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật để sử dụng ma túy đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Tại phiên tòa, sau quá trình thẩm vấn công khai các bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như trên; đồng ý với nội dung các Kết luận giám định và xét nghiệm; không có ý kiến hay khiếu nại gì, xin giảm nhẹ hình phạt.

Cáo trạng số 20/2023/CT-VKS ngày 28/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo K về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự (BLHS) và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS; truy tố bị cáo L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS xử phạt Phạm Văn K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải

chấp hành. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt Phạm Mai L từ 48 đến 54 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 của BLHS và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật để sử dụng ma túy; trả lại điện thoại cho bị cáo K và L; miễn án phí cho bị cáo K; bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện và mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người được giao thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với vụ án trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

[2.1] Ngày 03/7/2023, tại nhà của Phạm Văn K ở thôn Mỹ Tranh, xã Nam S, huyện An Dương; K đã chuẩn bị ma túy, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm để cho Vũ Xuân C, Phạm Mai L sử dụng là phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 của BLHS. Hành vi Phạm Văn K cất giữ 0,29 gam ma túy, Phạm Mai L cất giữ 4,13 gam ma túy để sử dụng là phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại Điều 249 của BLHS. Các chứng cứ xác định không có tội được loại trừ.

[2.2] Do Phạm Văn K tổ chức cho L và C sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là "Đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của BLHS; loại ma túy bị cáo K và L cất giữ là Methamphetamine nên các bị cáo đều vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm pháp luật về phòng chống ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, đạo đức, lối sống, văn hóa và sức khỏe của người khác. Bị cáo K đã bị kết án chưa được xóa án tích nay lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã phạm tội nhưng được xóa án tích nên thể hiện nhân thân xấu. Do thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo L có mẹ đẻ, bà nội và bác ruột là người có công với cách mạng được Nhà nước ghi nhận công lao và tặng thưởng huân chương nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Với phân tích trên, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn; xử phạt các bị cáo mức án bằng mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Do bị cáo Phạm Văn K bị xét xử cùng 1 lần hình phạt tù về hai tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của BLHS để tổng hợp thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[6] Về vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định, 02 coóng thủy tinh, các túi nilon bám dính, chứa tinh thể màu trắng là vật chứng vụ án cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax thu giữ của Phạm Văn K và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Phạm Mai L không L quan đến tội phạm cần trả lại cho các bị cáo.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Đối tượng bán ma túy cho K chưa xác định được nên Công an huyện An Dương tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật. Vũ Xuân C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện An Dương đã xử phạt vi phạm hành chính theo là phù hợp pháp luật. Đối với 0,33 gam ma túy thu tại vị trí thùng rác và 0,27 gam ma túy đều là Methamphetamine thu vị trí trước cửa nhà vệ sinh tại khu vực sân vườn phía sau nhà K hiện chưa xác định được của ai, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp pháp luật. Đối với 4,13 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ của L, K không thừa nhận có L quan nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của K đối với số ma túy này là có căn cứ. Điện thoại của Vũ Xuân C không L quan đến hành vi phạm tội nên Công an huyện An Dương đã trả lại cho C là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo K là người cao tuổi, xin được miễn án phí nên chấp nhận; bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 55, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Văn K 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tổng hợp thành 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 04/7/2023.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Phạm Mai L 4 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03/7/2023.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; miễn án phí cho bị cáo Phạm Văn K; bị cáo Phạm Mai L phải chịu 200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 02 coóng thủy tinh, các túi nilon bám dính, chứa tinh thể màu trắng. Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax; trả lại cho bị cáo Phạm Mai L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel (chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra công an h. An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- Trại tạm giam công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng PV 06 và PC 10 công an thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng

